

2.21. Marketing văn hóa nghệ thuật: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hóa nghệ thuật như: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing, quy trình lập kế hoạch trong các đơn vị văn hóa nghệ thuật.

2.22. Quan hệ công chúng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Marketing văn hóa nghệ thuật

- Nội dung: kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng (PR); giới thiệu các phương pháp về các tổ chức cung cấp các dịch vụ PR và sự kiện hiện nay ở Việt Nam.

2.23. Gây quỹ và tìm tài trợ: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hóa nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ; quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ; các nguồn gây quỹ và tài trợ.

2.24. Quản lý lễ hội và sự kiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Văn hóa dân gian Việt Nam; Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam

- Nội dung: hệ thống kiến thức và kỹ năng về quản lý Festival và các sự kiện văn hóa như: khái niệm, phân loại, cấu trúc và quản lý nhà nước về Festival và sự kiện.

2.25. Tổ chức sự kiện: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

- Nội dung: cung cấp cho sinh viên những công cụ để có thể tự mình hoặc tham gia vào việc tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, tiếp xúc công chúng.

2.26. Quản lý di sản văn hóa: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Quản lý lễ hội và sự kiện

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về khái niệm và phân loại di sản văn hóa, phân vùng văn hóa; những kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện; quản lý, đánh giá hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

2.1. Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 12 đvht
- Phần kiến thức ngành: 54 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

2.2. Giới thiệu chuyên ngành tự chọn, gồm các chuyên ngành: Chính sách văn hóa; Quản lý nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật - Quảng cáo; Công tác gia đình; Quản lý nhà nước về gia đình. Chuyên ngành có khối lượng kiến thức tối thiểu: 20 đvht.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Quản lý văn hóa trình độ cao đẳng phải thực hiện 1 đợt thực tập với thời gian 14 tuần, vào học kỳ 6 (năm thứ 3).

4. Khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp, nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương đã được Hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ khóa luận trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Khoa học thư viện (Library Science)

Mã ngành:

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Khoa học thư viện trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Khoa học thư viện, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực thư viện và thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực thư viện - thông tin.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về ngành Khoa học thư viện và các ngành khoa học liên quan.

2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng thực hành thành thạo các hoạt động nghiệp vụ thư viện - thông tin: chọn lọc, bổ sung, xử lý tài liệu; tổ chức kho, bảo quản tài liệu; tổ chức bộ máy tra cứu, tra cứu thông tin và tổ chức các dịch vụ thư viện - thông tin phục vụ người đọc, người dùng tin.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đvht, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức tự chọn (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh)	38	12	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	70	48	118
- Kiến thức cơ sở ngành	15		
- Kiến thức ngành	38		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	7		
2.3. Tổng khối lượng	108	60	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC**1. Danh mục các học phần bắt buộc**

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

38 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Tâm lý học	3
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

70 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành

15 đvht

1	Thư viện học đại cương	3
2	Thông tin học đại cương	3
3	Thư mục học đại cương	2
4	Lưu trữ học	3
5	Pháp chế thư viện	2
6	Phương pháp nghiên cứu Thư viện học	2

1.2.2. Kiến thức ngành

38 đvht

1	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu	3
2	Biên mục mô tả tài liệu	4
3	Phân loại tài liệu	4
5	Định chủ đề và định từ khóa tài liệu	4
7	Tổ chức hoạt động thông tin thư mục	2
8	Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu	4
9	Công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin	4
11	Phần mềm quản trị thư viện	4
12	Tra cứu thông tin	4
13	Thư viện điện tử	2
14	Quản lý thư viện và trung tâm thông tin	3

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 7 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong những văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước đến nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử; những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên,

văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Đối với những sinh viên đã hoàn thành chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông, sau khi hoàn thành học phần này phải đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level).

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính; khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

2.8. Tâm lý học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Tâm lý học: khái niệm về tâm lý, Tâm lý học, các quá trình tâm lý.

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời bộ chương trình giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục thể chất giai đoạn II dùng cho các trường Đại học và trường Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trình độ đại học và cao đẳng.

2.11. Thư viện học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý luận thư viện học như: khái niệm, bản chất và chức năng của thư viện; đối tượng nghiên cứu và sự hình thành của thư viện học trên thế giới và ở Việt Nam. Chính sách thư viện Việt Nam, các loại hình thư viện ở Việt Nam và các nguyên tắc tổ chức sự nghiệp thư viện.

2.12. Thông tin học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về thông tin học như: khái niệm và vai trò của thông tin; đối tượng nghiên cứu, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của thông tin học; các công đoạn trong dây chuyền hoạt động thông tin tư liệu và các loại hình cơ quan thông tin.

2.13. Thư mục học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về thư mục học như: khái niệm và vai trò của thư mục, các loại hình thư mục; đối tượng, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của Thư mục học.

2.14. Lưu trữ học: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Lưu trữ học như: khái niệm và vai trò của công tác lưu trữ. Đối tượng nghiên cứu, nội dung, cơ sở lý luận và phương pháp luận của Lưu trữ học

2.15. Pháp chế thư viện: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về pháp chế thư viện, bao gồm: những văn bản pháp quy hiện hành về công tác thư viện - thông tin của Việt Nam; tình hình luật pháp thư viện - thông tin hiện nay của một số nước tiên tiến trên thế giới.

2.16. Phương pháp nghiên cứu Thư viện học: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu Thư viện học như: khái niệm, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thư viện học; giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu thông dụng trong Thư viện học; quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.

2.17. Xây dựng và phát triển vốn tài liệu: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về xây dựng và phát triển vốn tài liệu: khái niệm vốn tài liệu, bổ sung và xây dựng, phát triển vốn tài liệu; các nguồn bổ sung, phương thức bổ sung, xây dựng chính sách bổ sung và công tác thanh lý tài liệu.

2.18. Biên mục mô tả tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành biên mục tài liệu; giới thiệu các quy tắc và tiêu chuẩn mô tả thư mục tiêu biểu: mô tả tài liệu theo tiêu chuẩn quốc tế (ISBD); quy tắc biên mục Anh - Mỹ (AACR 2), khổ mẫu biên mục đọc máy (MARC); các nguyên tắc, yêu cầu và phương pháp mô tả các loại hình tài liệu; tổ chức công tác biên mục trong thư viện.

2.19. Phân loại tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu

- Nội dung: những kiến thức và kỹ năng thực hành phân loại tài liệu, gồm: các khung phân loại tiêu biểu trên thế giới và Việt Nam: khung phân loại thập phân Dewey (DDC); khung phân loại thập phân bách khoa (UDC), bảng phân loại dùng cho các thư viện khoa học tổng hợp; phương pháp phân loại tài liệu: các nguyên tắc, yêu cầu và quy trình phân loại tài liệu.

2.20. Định chủ đề và định từ khóa tài liệu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng định chủ đề và định từ khóa tài liệu: phân biệt các khái niệm: đề mục chủ đề, từ chuẩn, từ khóa. Giới thiệu về các bảng đề mục chủ đề tiêu biểu của thế giới và các bộ từ khóa/từ điển từ khóa của Việt Nam. Phương pháp định chủ đề, từ khóa tài liệu: các yêu cầu và quy trình định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

2.21. Tổ chức hoạt động thông tin thư mục: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư mục học đại cương, Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tổ chức hoạt động thông tin thư mục trong thư viện và cơ quan thông tin; phương pháp biên soạn thư mục; phục vụ thông tin thư mục cho người dùng tin.

2.22. Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tiến hành lưu trữ thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu trong thư viện và cơ quan thông tin; nguyên tắc, phương pháp

tổ chức các loại mục lục, hộp phiếu và xây dựng cơ sở dữ liệu; phương pháp tổ chức bộ máy tra cứu truyền thống và hiện đại.

2.23. Công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương, Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản của công tác người đọc và dịch vụ thư viện - thông tin; phương pháp nghiên cứu nhu cầu thông tin - phương pháp thông tin giới thiệu tài liệu và tư vấn người đọc - tổ chức môi trường đọc và dịch vụ thư viện - thông tin.

2.24. Phần mềm quản trị thư viện: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Thư viện học đại cương, Thông tin học đại cương, Thư mục học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng sử dụng các phần mềm tư liệu và phần mềm quản trị thư viện tích hợp; các đặc trưng của phần mềm tư liệu và các module cơ bản của phần mềm quản trị tích hợp; các tiêu chí lựa chọn phần mềm quản trị thư viện.

2.25. Tra cứu thông tin: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành tra cứu tìm tin phục vụ bạn đọc; giới thiệu các khái niệm: tra cứu thông tin và tìm tin, các loại yêu cầu tin; quy trình tìm tin, các phương tiện, công cụ tra cứu thông tin và các phương pháp tra cứu truyền thống, hiện đại.

2.26. Thư viện điện tử: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu, Phần mềm quản trị thư viện

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành trong việc tạo lập và quản trị thư viện điện tử, thư viện số; giới thiệu về phần mềm quản trị thư viện điện tử; phương pháp lập dự án xây dựng thư viện điện tử; vấn đề số hóa tài liệu, tạo bộ sưu tập; thiết kế và tạo lập chế độ tìm tin cho bộ sưu tập số.

2.27. Quản lý thư viện và trung tâm thông tin: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Biên mục mô tả tài liệu, Phân loại tài liệu, Định chủ đề và định từ khóa tài liệu, Công tác bạn đọc và dịch vụ thư viện - thông tin, Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu, Tra cứu thông tin

- Nội dung: những kiến thức cơ bản và kỹ năng tổ chức quản lý thư viện và cơ quan thông tin; khái quát về khoa học tổ chức, quản lý thư viện thông tin; phương pháp thống kê, lập kế hoạch, viết báo cáo thư viện thông tin.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào văn bản quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại thuộc phần kiến thức tự chọn, bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 12 đvht
- Kiến thức ngành: 48 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Khoa học thư viện đi thực tập 1 đợt với thời gian 16 tuần vào cuối học kỳ 6. Sinh viên viết thu hoạch dưới dạng một bài tiểu luận, có sự hướng dẫn của giảng viên.

4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên thi 2 môn tốt nghiệp hoặc nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương và được hội đồng thông qua, sinh viên bảo vệ khóa luận trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Bảo tàng học (Museology)

Mã ngành:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Bảo tàng học trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Bảo tàng học để có năng lực thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại các bảo tàng, di tích và các thiết chế văn hóa có liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề; nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực di sản văn hóa.

2.2. Kiến thức

Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn và hệ thống kiến thức cơ bản về Bảo tàng học và di sản văn hóa.

2.3. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo một số kỹ năng trong hoạt động: sưu tầm, kiểm kê, tổ chức kho, bảo quản hiện vật, trưng bày và tổ chức phục vụ khách tham quan bảo tàng.

- Thực hành thành thạo quy trình kiểm kê, xếp hạng, phát huy giá trị di tích, nắm vững quy trình bảo quản, tu sửa di tích lịch sử - văn hóa.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 168 đvht, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Kiến thức bắt buộc (đvht)	Kiến thức tự chọn (đvht)	Tổng số (đvht)
2.1. Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh)	37	13	50
2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	71	47	118
- Kiến thức cơ sở ngành	23		
- Kiến thức ngành	32		
- Thực tập nghề nghiệp	10		
- Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp	6		
2.3. Tổng khối lượng	108	60	168

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

37 đvht*

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
4	Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4
6	Ngoại ngữ	10
7	Tin học đại cương	4
8	Văn hóa học đại cương	2
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 tiết

* Chưa tính các học phần 9 và 10.

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

71 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

23 đvht

1	Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại	3
2	Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại	3
3	Khảo cổ học đại cương	3
4	Dân tộc học đại cương	3
5	Pháp chế về di sản văn hóa	2
6	Mỹ thuật cổ Việt Nam	3
7	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	3
8	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	3

1.2.2. Kiến thức ngành

32 đvht

1	Bảo tàng học đại cương	3
2	Di sản văn hóa phi vật thể	3
3	Cổ vật	3
4	Sưu tầm hiện vật bảo tàng	2
5	Kiểm kê hiện vật bảo tàng	2
6	Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng	3
7	Trung bày hiện vật bảo tàng	3
8	Công tác giáo dục của bảo tàng	2
9	Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam	3
10	Đại cương bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa	2
11	Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa	2
12	Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa	2
13	Khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa	2

1.2.3. Thực tập nghề nghiệp: 10 đvht

1.2.4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: 6 đvht

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.4. Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung:

+ Những quan điểm và nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa.

+ Vai trò của Văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân.

+ Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn).

+ Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hóa.

+ Những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay.

+ Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

+ Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam.

2.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

2.6. Ngoại ngữ: 10 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu trình độ Intermediate Level là điều kiện đầu ra đối với sinh viên sau khi kết thúc học phần.

2.7. Tin học đại cương: 4 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

2.8. Văn hóa học đại cương: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung:

+ Khái niệm văn hóa và Văn hóa học

+ Các thành tố của văn hóa

+ Đặc điểm của văn hóa

- + Sự hình thành và phát triển của văn hóa
- + Giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.
- + Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.

2.9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

2.10. Giáo dục quốc phòng - an ninh: 135 tiết

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

2.11. Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, những mốc quan trọng về các giai đoạn của lịch sử Việt Nam trong thời kỳ cổ, trung đại.

2.12. Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản, những mốc quan trọng về các giai đoạn của lịch sử Việt Nam trong thời kỳ cận và hiện đại.

2.13. Khảo cổ học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Khảo cổ học như: khái niệm, đối tượng, điều tra khai quật khảo cổ; phương pháp nghiên cứu khảo cổ học; nguồn gốc loài người; các nguồn tư liệu hiện vật khảo cổ học; đặc trưng các thời đại khảo cổ của thế giới và Việt Nam; mối quan hệ giữa Khảo cổ học và Bảo tàng học.

2.14. Dân tộc học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Dân tộc học; các tiêu chí, các loại hình cộng đồng tộc người; các dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam; quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa Dân tộc học và Bảo tàng học.

2.15. Pháp chế về di sản văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những nội dung cơ bản của các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa; các nguyên tắc cần tuân thủ trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa.

2.16. Mỹ thuật cổ Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ, trung đại; Lịch sử Việt Nam cận hiện đại; Cơ sở văn hóa Việt Nam.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật truyền thống như: khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu mỹ thuật; giá trị và đặc điểm mỹ thuật của các loại hình kiến trúc, điêu khắc, trang trí; mỹ thuật truyền thống và hiện đại, mỹ thuật tộc người.

2.17. Cơ sở ngữ văn Hán Nôm: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về ngữ văn Hán Nôm; nguồn gốc và kết cấu chữ Hán; cách tra từ điển; giới thiệu các bộ cơ bản của chữ Hán và các bài khóa minh họa; nghiên cứu ba mặt: hình thể - âm đọc - ý nghĩa.

2.18. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Dân tộc học đại cương.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam như: khái niệm tôn giáo và tín ngưỡng, các loại tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo) và vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống văn hóa hiện nay.

2.19. Bảo tàng học đại cương: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo tàng học như: khái niệm bảo tàng và Bảo tàng học; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và cấu trúc của bảo tàng học; đặc trưng và các chức năng xã hội của bảo tàng; phân loại bảo tàng, đặc điểm của hiện vật bảo tàng; hiện vật trưng bày và vai trò của chúng trong hoạt động bảo tàng.

2.20. Di sản văn hóa phi vật thể: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: hệ thống lý luận về di sản văn hóa phi vật thể: khái niệm, cấu trúc và phân loại di sản văn hóa phi vật thể; giá trị và vai trò của di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống xã hội; phương pháp nghiên cứu và cách thức bảo tồn, phát huy giá trị trong giai đoạn hiện nay.

2.21. Cổ vật: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Khảo cổ học đại cương

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về: khái niệm, tiêu chí, giá trị cổ vật; những đặc trưng, chức năng và sự phân loại cổ vật; phương pháp nghiên cứu, giám định các loại hình cổ vật và đặc điểm cơ bản của những loại hình cổ vật ở Việt Nam và cổ vật của nước ngoài ở Việt Nam.

2.22. Suru tầm hiện vật bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Bảo tàng học

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực tiễn công tác sưu tầm hiện vật bảo tàng như: khái niệm, vị trí, nội dung, nhiệm vụ, tính chất nghiên cứu; đối tượng sưu tầm, nguyên tắc và các phương pháp sưu tầm hiện vật bảo tàng; việc lập kế hoạch, đề cương sưu tầm; cách ghi chép, lập hồ sơ khoa học - pháp lý cho hiện vật bảo tàng trong quá trình sưu tầm.

2.23. Kiểm kê hiện vật bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Sưu tầm hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác kiểm kê hiện vật bảo tàng như: khái niệm, nhiệm vụ, nội dung của công tác kiểm kê hiện vật bảo tàng; cách đánh số cho hiện vật, cách thức xây dựng hệ thống phiếu tra cứu; lập phiếu kiểm kê khoa học và miêu tả khoa học các hiện vật bảo tàng.

2.24. Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm kê hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng như: mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức kho bảo tàng, khái niệm và cấu trúc kho bảo tàng; phân loại, sắp xếp và bảo quản hiện vật bảo tàng; các phương pháp và kỹ thuật bảo quản, đóng gói vận chuyển hiện vật bảo tàng.

2.25. Trưng bày hiện vật bảo tàng: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Tổ chức kho - bảo quản hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác trưng bày hiện vật bảo tàng như: khái niệm, các phương pháp trưng bày, thiết kế khoa học trưng bày (soạn thảo đề cương, xây dựng kế hoạch đề cương, kế hoạch trưng bày); các giải pháp về kiến trúc và nghệ thuật trưng bày, tổ chức thi công lắp ráp trưng bày.

2.26. Công tác giáo dục của bảo tàng: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Trưng bày hiện vật bảo tàng

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác giáo dục của bảo tàng như: khái niệm, nội dung, mục đích, nhiệm vụ, đặc trưng và các hình thức, biện pháp giáo dục của bảo tàng; phương pháp đánh giá khách tham quan bảo tàng.

2.27. Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam: 3 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về các loại hình di tích và đặc điểm của từng loại hình, loại di tích lịch sử - văn hóa ở Việt Nam (di tích khảo cổ, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh).

2.28. Đại cương Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo tồn di tích lịch sử văn hóa như: khái niệm, mục tiêu bảo tồn di tích; các hoạt động bảo tồn di tích trên thế giới và ở Việt Nam; các khâu nghiệp vụ bảo tồn di tích và bảo tàng hóa di tích.

2.29. Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về công tác kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm, vị trí, mục đích, tính chất và nội dung của công tác kiểm

kê di tích lịch sử - văn hóa; phương pháp khảo sát di tích và lập hồ sơ khoa học di tích, xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa.

2.30. Bảo quản, tu sửa và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Kiểm kê và xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm bảo quản, tu sửa di tích, phục hồi di tích; những nguyên nhân làm biến đổi, hủy hoại di tích; những nguyên tắc và phương pháp bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích; quy trình tiến hành bảo quản, tu sửa, phục hồi di tích.

2.31. Khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa: 2 đvht

- Điều kiện tiên quyết: Bảo quản, tu sửa và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa

- Nội dung: những kiến thức cơ bản về việc khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa như: khái niệm, vị trí, ý nghĩa, mục đích và các hình thức khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo

1.1. Khi xây dựng chương trình đào tạo các trường cần phân chia tỷ lệ cân đối giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo phải thể hiện được chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

1.2. Chương trình được thực hiện kết hợp giữa niên chế và học phần. Tùy điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng quyết định chuyển đổi hình thức đào tạo sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào các quy định hiện hành.

2. Về khối lượng kiến thức tự chọn

Căn cứ quy định tại mục 2 (cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo), ngoài các học phần bắt buộc quy định tại mục III, các đơn vị học trình còn lại do các trường thiết kế và xây dựng, bao gồm:

- Phần kiến thức giáo dục đại cương: 13 đvht

- Phần kiến thức ngành: 47 đvht

Hiệu trưởng các trường quyết định các học phần tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm ngành nghề đào tạo của trường mình.

3. Thực tập nghề nghiệp

Trong cả khóa đào tạo 3 năm, sinh viên ngành Bảo tàng học phải thực hiện 1 kỳ thực tập vào học kỳ 6, thời gian 16 tuần (năm thứ 3). Kết thúc đợt thực tập, sinh viên viết thu hoạch dưới dạng một bài tiểu luận, có sự hướng dẫn của giảng viên.

4. Khóa luận (hoặc thi) tốt nghiệp: được thực hiện ở học kỳ 6, sinh viên thi 2 môn tốt nghiệp hoặc nhận đề tài về khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp phải đúng với đề cương và được hội đồng thông qua. Sinh viên bảo vệ khóa luận trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga